

**FIRE AND SPECIAL PERILS PROPOSAL FORM**  
**GIẤY YÊU CẦU BẢO HIỂM CHÁY VÀ CÁC RỦI RO ĐẶC BIỆT**

**Intermediary/Trung gian bảo hiểm:** \_\_\_\_\_ **Account No./Mã số:** \_\_\_\_\_  
**Tel No./Số điện thoại:** \_\_\_\_\_ **Fax No./Số fax:** \_\_\_\_\_  
**Email/Thư điện tử:** \_\_\_\_\_

Please write or tick ☐ where applicable.

Xin vui lòng trả lời tất cả các câu hỏi dưới đây bằng cách viết hoặc đánh dấu vào ☐ nơi tương ứng.

**1. The Proposer/Người yêu cầu bảo hiểm**

Registered Business name/Tên đăng ký kinh doanh: \_\_\_\_\_

Mailing address/Địa chỉ giao dịch: \_\_\_\_\_

Tel No./Số điện thoại: \_\_\_\_\_ Fax No./Số fax: \_\_\_\_\_

Email/Thư điện tử: \_\_\_\_\_

Nature of Business (Please provide full description)/Ngành nghề kinh doanh (xin miêu tả chi tiết): \_\_\_\_\_

Tax Number/ Mã số thuế \_\_\_\_\_

Business Registration No./Số đăng ký kinh doanh: \_\_\_\_\_

Number of Years in Business/Số năm hoạt động kinh doanh: \_\_\_\_\_

Mortgagee (if any)/Bên cầm cố thế chấp (nếu có): \_\_\_\_\_

**2. Period of Insurance/Thời hạn bảo hiểm: From/Từ: \_\_\_\_\_ To/Đến: \_\_\_\_\_**

**3. The Premises to be insured/Địa điểm có yêu cầu bảo hiểm**

Location/Địa điểm: \_\_\_\_\_

Use of Premises/Mục đích sử dụng địa điểm:

☐ Office Building/Tòa nhà văn phòng

☐ Hotel/Khách sạn

☐ Shop/Cửa hàng

☐ Dwelling/Nhà ở

☐ Manufacturing/Xưởng sản xuất

☐ Showroom/Phòng, nơi trưng bày

☐ Apartment Building/Tòa nhà Căn hộ

☐ Commercial Centre/Trung tâm Thương mại

☐ Restaurant/Nhà hàng

☐ Warehouse/Nhà kho

☐ Engineering/Công trình xây dựng

☐ Garage/Xưởng sửa chữa xe

☐ Others, please specify/Khác, xin nêu rõ: \_\_\_\_\_

Construction of Premises/Kết cấu Xây dựng

(a) Walls/Tường ☐ Brick/Gạch ☐ Concrete/Bê tông ☐ Asbestos/Amiăng ☐ Open-sided/không tường

☐ Others, please specify/Khác, xin nêu rõ: \_\_\_\_\_

(b) Roof/Mái ☐ Tiles/Ngói ☐ Concrete/Bê tông ☐ Asbestos/Amiăng ☐ Zinc/Kẽm

☐ Others, please specify/Khác, xin nêu rõ: \_\_\_\_\_

(c) Building Frame/Khung nhà

☐ Metal/Kim loại ☐ Concrete/Bê tông ☐ Wooden/Gỗ

☐ Others, please specify/Khác, xin nêu rõ: \_\_\_\_\_

(d) Condition/Tình trạng

☐ New/Mới

☐ Old but good maintenance/Cũ nhưng được bảo dưỡng tốt

☐ Not proper maintenance/Chưa được bảo dưỡng thích hợp

☐ Need repair, upgrade/Cần sửa chữa, nâng cấp

☐ Other, please specify/Khác, vui lòng mô tả chi tiết: \_\_\_\_\_

**4. Fire Fighting Appliances/Các thiết bị cứu hỏa**

▪ Sprinkler/Hệ thống cứu hỏa tự động ☐ Yes/Có ☐ No/Không

▪ Fire Distinguisher/Bình cứu hỏa ☐ Yes & Number/Có & Số lượng: \_\_\_\_\_ ☐ No/Không

▪ Yard Hydrants/Hạng nước cứu hỏa trong sân ☐ Yes & Number/Có & Số lượng: \_\_\_\_\_ ☐ No/Không

▪ Hose Reels/Vòi rồng ☐ Yes/Có ☐ No/Không

▪ Fire Alarm/Chuông báo cháy ☐ Yes/Có ☐ No/Không

**If Yes, where is the fire alarm connected to?** \_\_\_\_\_

**Nếu Có, chuông báo cháy được nối tới đâu?**

▪ Smoke Detector/Máy phát hiện khói ☐ Yes/Có ☐ No/Không

▪ Heat Detector/Máy phát hiện nhiệt ☐ Yes/Có ☐ No/Không

▪ In-house Fire Brigade/Đội cứu hỏa tại chỗ ☐ Yes/Có ☐ No/Không

**If Yes, are they trained and number of persons in the team?** \_\_\_\_\_

**Nếu Có, họ có được tập huấn không và số người có trong đội.**

▪ Protection other than the above/Các biện pháp bảo vệ khác ngoài những biện pháp kể trên, xin nêu rõ: \_\_\_\_\_

**5. Security Systems/Hệ thống an ninh**

▪ Surveillance Camera/Camera theo dõi ☐ Yes/Có ☐ No/Không

▪ Burglar Alarm System/Hệ thống cảnh báo trộm ☐ Yes/Có ☐ No/Không

**If Yes, state/Nếu Có, xin cho biết:**

(a) Brand/Nhãn hiệu: \_\_\_\_\_

(b) Whether connected to a central monitoring station? ☐ Yes/Có ☐ No/Không

Hệ thống có được nối với trạm giám sát trung tâm không?

▪ Grilled Doors/Cửa lưới sắt ☐ Yes/Có ☐ No/Không

▪ 24 Hours Watchman Service/Nhân viên bảo vệ trực 24/24h ☐ Yes/Có ☐ No/Không

|                                                                                                                                                  |                                 |                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Security Checkpoint/Chốt kiểm soát</li> <li>▪ Others, please specify/Khác, xin nêu rõ: _____</li> </ul> | <input type="checkbox"/> Yes/Có | <input type="checkbox"/> No/Không |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|

**6. Property to be insured/Tài sản yêu cầu bảo hiểm**

| Items/Hạng mục                                                                                                                   | Property Value (USD/VND)<br>Giá trị tài sản (USD/VND) | Sum Insured (USD/VND) (*)<br>Số tiền bảo hiểm (USD/VND) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (a) Building/ Plant /Improvement Cost<br>/Tòa nhà/Xưởng/Các chi phí sửa sang                                                     | _____                                                 | _____                                                   |
| (b) Furniture, Fixtures & Fittings<br>/Đồ đạc, trang thiết bị                                                                    | _____                                                 | _____                                                   |
| (c) Office & Business Equipment<br>/Thiết bị văn phòng & kinh doanh                                                              | _____                                                 | _____                                                   |
| (d) Stock & Materials consisting of, please specify:<br>Hàng hóa và nguyên vật liệu bao gồm, vui lòng<br>liệt kê chi tiết: _____ | _____                                                 | _____                                                   |
| (e) Machinery & Equipment<br>/ Máy móc & Thiết bị                                                                                | _____                                                 | _____                                                   |
| (f) Loss of Rent<br>Thiệt hại về tiền cho thuê địa điểm: ____ months/tháng                                                       | _____                                                 | _____                                                   |
| (g) Others, please specify<br>/Khác, xin nêu rõ: _____                                                                           | _____                                                 | _____                                                   |
| <b>Total Sum Insured (USD/VND)</b><br>Tổng số tiền bảo hiểm (USD/VND)                                                            | _____                                                 | _____                                                   |

Turnover of each year in three (03) latest years/Doanh thu của từng năm trong ba (03) năm gần nhất:

1. \_\_\_\_\_
2. \_\_\_\_\_
3. \_\_\_\_\_

Stock of each year in three (03) latest years/Hàng hoá tồn kho của từng năm trong ba (03) năm gần nhất:

1. \_\_\_\_\_
2. \_\_\_\_\_
3. \_\_\_\_\_

(\*) If the property hereby insured shall, at the commencement of any Damage, be collectively of greater value than the sum insured thereon, then the Insured shall be considered as being his own insurer for the difference, and shall bear a rateable proportion of the loss accordingly. Please read the basic wording and / or contact person in charge for further information.

Nếu Tài sản được Bảo hiểm tại thời điểm xảy ra Thiệt Hại có tổng giá trị lớn hơn số tiền bảo hiểm, thì Người được Bảo hiểm sẽ được xem như là nhà bảo hiểm của chính họ cho phần chênh lệch và theo đó phải tự gánh chịu một phần tổn thất theo tỷ lệ tương ứng. Xin vui lòng đọc kỹ quy tắc bảo hiểm và/hoặc liên hệ với Công ty bảo hiểm để được giải thích chi tiết.

**7. Risk hazards/ Nguy cơ rủi ro**

- Fire/Cháy:  
☐ Low/Thấp    ☐ Moderate/Trung bình    ☐ High/Cao    ☐ Unknown/Không rõ
- Explosion/Nổ: ☐  
☐ Low/Thấp    ☐ Moderate/Trung bình    ☐ High/Cao    ☐ Unknown/Không rõ
- Storm, typhoon/Giông bão:  
☐ Low/Thấp    ☐ Moderate/Trung bình    ☐ High/Cao    ☐ Unknown/Không rõ
- Flood/Ngập lụt:  
☐ Low/Thấp    ☐ Moderate/Trung bình    ☐ High/Cao    ☐ Unknown/Không rõ
- Tide/Triều cường:  
☐ Low/Thấp    ☐ Moderate/Trung bình    ☐ High/Cao    ☐ Unknown/Không rõ
- Earthquake/Động đất:  
☐ Low/Thấp    ☐ Moderate/Trung bình    ☐ High/Cao    ☐ Unknown/Không rõ
- Landslide subsidence/Đất lở, đất trượt:  
☐ Low/Thấp    ☐ Moderate/Trung bình    ☐ High/Cao    ☐ Unknown/Không rõ

**8. Perils Required/Rủi ro có yêu cầu bảo hiểm**

- ☐ A. Fire, Lightning and Explosion of boiler/gas used for domestic purpose/Cháy, sét đánh và nổ của nồi hơi dân dụng
- ☐ B. Explosion/Nổ
- ☐ C. Aircraft and other aerial devices and/or articles dropped therefrom/Máy bay và các phương tiện hàng không khác hoặc các vật thể rơi từ các phương tiện này
- ☐ D. Strike, Riot and Civil Commotion/Gây rối, đình công, công nhân bẽ xướng
- ☐ E. Malicious Damage/hành động ác ý
- ☐ F. Earthquake, Volcanic Eruption/Động đất, núi lửa phun
- ☐ G. Storm and Tempest/Giông bão
- ☐ H. Storm, Tempest and Flood/Giông bão, Lũ lụt
- ☐ I. Escape of Water from any Tanks, Apparatus or Pipes/Nước thoát ra từ các bể chứa nước, thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước
- ☐ J. Impact by any Road Vehicle or Animal/Va chạm với xe cơ giới hay động vật
- ☐ K. Sprinkler Leakage/Rò rỉ nước từ hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler

**9. Loss Experience/Lịch sử Tồn thất**

Please give full particulars of all losses for the last 5 years/Cho biết chi tiết của tất cả các tổn thất trong 5 năm gần đây.

| Date of Loss<br>Ngày xảy ra thiệt hại | Nature of Loss<br>Bản chất của thiệt hại | Amount of Loss (USD/VND)<br>Số tiền tổn thất (USD/VND) |
|---------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|---------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------|

|       |
|-------|
| _____ |
| _____ |
| _____ |
| _____ |
| _____ |

**10. Other Information / Các thông tin khác**

|     |                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| (a) | Are there any hazardous goods stored in the Premises? <b>If Yes</b> , please state the types of hazardous goods: _____<br>Trong nhà xưởng có chứa các loại hàng hóa nguy hiểm không? <b>Nếu Có</b> , xin cho biết tên loại hàng hóa đó: _____ | <input type="checkbox"/> Yes/Có<br><input type="checkbox"/> No/Không |
| (b) | Is the Premises shared with others? <b>If Yes</b> , please state its nature of business?                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> Yes/Có                                      |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Nhà xưởng có sử dụng chung với đơn vị khác không? <b>Nếu Có</b> , xin cho biết ngành nghề kinh doanh?<br><br><br>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/> No/Không                                                                                                                                                                                            |
| (c) | Does the building adjoin any other premises? <b>If Yes</b> , please state its nature of business.<br>Tòa nhà có nối liền với khu nhà xưởng nào khác không? <b>Nếu Có</b> , xin cho biết ngành nghề kinh doanh tại khu nhà xưởng đó.<br><br><br>Neighboring exposure/Rủi ro lân cận<br>Front/Phía trước: _____<br>Rear/Phía sau: _____<br>Left/Bên trái: _____<br>Right/Bên phải: _____                                                                                                                                                                                                | <input type="checkbox"/> Yes/Có<br><input type="checkbox"/> No/Không                                                                                                                                                         |
| (d) | Is there any insurance in force on the same property being proposed?<br>Tài sản được yêu cầu bảo hiểm trong Giấy yêu cầu này có trùng với bất kỳ một đơn bảo hiểm nào khác đang có hiệu lực không?<br><b>If Yes</b> , please state/ <b>Nếu Có</b> , xin cho biết:<br>(i) Name of Insurer/Tên công ty bảo hiểm: _____<br>(ii) Sum Insured/Số tiền bảo hiểm (USD/VND): _____<br>(iii) Insurance Period/thời hạn bảo hiểm: _____                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> Yes/Có<br><input type="checkbox"/> No/Không                                                                                                                                                         |
| (e) | Has any insurance company ever/Có công ty bảo hiểm nào đã từng:<br>(i) declined your Fire/Property All Risks Proposal?<br>từ chối Giấy yêu cầu bảo hiểm Cháy/Mọi Rủi Ro tài sản của quý vị?<br>(ii) required special terms to insure you?<br>áp dụng điều kiện đặc biệt trong bảo hiểm của quý vị?<br>(iii) cancelled or refused to renew your Fire/Property All Risks Policy?<br>hủy bỏ hay từ chối tái tục bảo hiểm Cháy/Mọi Rủi Ro tài sản của quý vị?                                                                                                                             | <input type="checkbox"/> Yes/Có<br><input type="checkbox"/> No/Không<br><br><input type="checkbox"/> Yes/Có<br><input type="checkbox"/> No/Không<br><br><input type="checkbox"/> Yes/Có<br><input type="checkbox"/> No/Không |
| (f) | Is the Premises located with area which affected: / Nhà xưởng, địa điểm tham gia bảo hiểm có gần khu vực bị tác động bởi:<br><br>(i) By flooding, tidal / dễ ảnh hưởng bởi lũ, lụt, triều cường. <b>If Yes</b> , please clearly describe / <b>Nếu có</b> vui lòng mô tả cụ thể.<br><br><br><br>(ii) Nearby any dam, lake, hydroelectric plant/ gần khu vực đập, hồ, thủy điện. <b>If Yes</b> , please clearly describe / <b>Nếu có</b> vui lòng mô tả cụ thể.<br><br><br><br>(iii) Other element/ ảnh hưởng bởi các yếu tố khác. <b>If Yes</b> , please clearly describe / <b>Nếu</b> | <input type="checkbox"/> Yes/Có<br><input type="checkbox"/> No/Không<br><br><br><input type="checkbox"/> Yes/Có<br><input type="checkbox"/> No/Không                                                                         |

|     |                                                                           |                                                                      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
|     | <b>có vui lòng mô tả cụ thể.</b><br><hr/> <hr/> <hr/>                     | <input type="checkbox"/> Yes/Có<br><input type="checkbox"/> No/Không |
| (g) | Manufacturing process (If apply)/Quy trình sản xuất (nếu có): <hr/> <hr/> |                                                                      |

#### 11. Details of Expiring Insurance/Chi tiết về bảo hiểm sắp đáo hạn

Please provide the following information/Xin vui lòng cung cấp các thông tin sau:

- (a) Insurer/Công ty bảo hiểm: \_\_\_\_\_
- (b) Sum Insured (USD/VND): \_\_\_\_\_  
Số tiền bảo hiểm (USD/VND)
- (c) Annual Premium (USD/VND): \_\_\_\_\_  
Phí bảo hiểm năm (USD/VND)
- (d) Deductible: \_\_\_\_\_  
Mức miễn thường
- (e) Special Terms and Conditions: \_\_\_\_\_  
Các điều kiện và điều khoản đặc biệt
- (f) Expiry Date/Ngày đáo hạn: \_\_\_\_\_

#### 12. Additional Information/Thông tin bổ sung

Please attach sketch plan and photographs if available/Vui lòng đính kèm sơ đồ nhà xưởng và hình ảnh nếu có.

#### 13. Mode of Payment/Phương thức thanh toán

- ☐ Bank transfer / chuyển khoản
 ☐ Cash at the Company / nộp tiền mặt tại Công ty Bảo hiểm  
☐ Cash via Agent or Sales staff / nộp tiền mặt cho Đại lý hay cho nhân viên bán hàng của Công ty Bảo hiểm

#### 14. Language of the Policy/ Ngôn ngữ Hợp Đồng

- ☐ English / Tiếng Anh
 ☐ Vietnamese / Tiếng Việt

#### Declaration/Cam kết

1/ WE/I DO HEREBY REPRESENT, AGREE AND WARRANT that the answers and information given above in every respect are true, complete and correct and shall be the basis of the Insurance Policy between the Company and ourselves/myself; We/I have received, read, understood and agreed (a) to the Company's applicable FIRE AND SPECIAL PERILS INSURANCE policy wording, including but not limitation to, coverage terms and exclusions and (b) agreed that the Company is allowed to process data, which may include both basic and sensitive personal data, in accordance with the Company's information security/privacy policy posted at: <https://www.chubb.com/vn-en/footer/assurance-privacy-notice.html>, or accessed by QR code below; the Company is entitled to (i) call to/send information on its products and services as well as other customer services' information, to our/my phone numbers, email and/or contact addresses and (ii) provide, store and process all information relating to this Insurance Policy to any third parties being the Company's vendors in providing services, data processing, back-up and/or storage services to the Company.

CHÚNG TÔI/TÔI TUYÊN BỐ, ĐỒNG Ý VÀ CAM KẾT RẰNG những câu trả lời và thông tin đã cung cấp cho Công Ty là chính xác, đầy đủ và có thật và là cơ sở của Hợp đồng bảo hiểm giữa Chúng tôi/Tôi và Công ty; Chúng

tôi/Tôi đã nhận được, đọc kỹ, hiểu, (a) đồng ý với bản Quy tắc bảo hiểm Bảo hiểm CHÁY VÀ CÁC RỦI RO ĐẶC BIỆT của Công ty đang áp dụng, bao gồm nhưng không giới hạn cả các điều khoản bảo hiểm và các điểm loại trừ và (b) đồng ý cho Công Ty được quyền xử lý dữ liệu, có thể bao gồm cả dữ liệu cá nhân cơ bản và nhạy cảm, theo chính sách bảo mật thông tin/quyền riêng tư của Công Ty được đăng tải tại: <https://www.chubb.com/vn-vn/footer/assurance-privacy-notice.html>, hoặc được truy cập bằng QR code bên dưới; Công Ty được phép (i) gọi/gửi các thông tin và giới thiệu về sản phẩm và dịch vụ của Công Ty, cũng như các thông tin chăm sóc khách hàng khác, đến số điện thoại, thư điện tử và/hoặc địa chỉ liên lạc của Chúng tôi/Tôi và (ii) gửi, lưu trữ và xử lý các thông tin liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm này tại các bên thứ ba làm dịch vụ, xử lý, lưu trữ và/hoặc sao lưu dữ liệu cho Công Ty.

2/ SANCTION LIMITATION EXCLUSION: “Chubb shall not provide cover and shall not be liable to pay any claim or provide any benefit hereunder to the extent that the provision of such cover, payment of such claim or provision of such benefit would expose Chubb to any sanction, prohibition or restriction under United Nations resolutions or the trade or economic sanctions, laws or regulations of the European Union, United Kingdom or United State of America”

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ LIÊN QUAN GIỚI HẠN CẤM VẬN: “Chubb sẽ không bảo hiểm và không có trách nhiệm thanh toán bồi thường cho bất kỳ yêu cầu bồi thường hoặc cung cấp các quyền lợi nào dưới đây nếu như việc cung cấp bảo hiểm, thanh toán các yêu cầu bồi thường này hoặc cung cấp quyền lợi như vậy sẽ làm cho Chubb vi phạm bất kỳ quy định cấm vận, ngăn cấm, hoặc hạn chế theo các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc hoặc các lệnh cấm vận kinh tế hay thương mại, luật pháp hoặc quy định của Liên Hiệp Châu Âu, Vương Quốc Anh hoặc Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ”

---

Date/Ngày

---

(Name and signature of proposer and company chop)  
Người yêu cầu bảo hiểm (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

***The liability of the Company does not commence until this Proposal has been accepted by the Company.***  
Trách nhiệm của Công ty sẽ không phát sinh cho đến khi Giấy yêu cầu bảo hiểm này được Công ty chấp thuận.